

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Công văn số 93/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

26-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	ĐẶNG BÁ	DUY	26.01.02	24/09/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	9.500		11	THPT chuyên Lê Khiết
2	LÊ XUÂN	ĐẠI	26.01.03	07/01/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	21.500	Nhì	12	THPT chuyên Lê Khiết
3	TRƯƠNG XUÂN	HIẾU	26.01.05	31/12/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	9.500		11	THPT chuyên Lê Khiết
4	NGUYỄN PHAN NHẬT	HUY	26.01.06	26/05/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	10.500		12	THPT chuyên Lê Khiết
5	VÕ THÀNH	HUY	26.01.07	09/03/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	11.500		11	THPT chuyên Lê Khiết
6	HUỖNH ANH	KHẢI	26.01.08	08/08/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	10.500		11	THPT chuyên Lê Khiết
7	ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN	MINH	26.01.10	03/01/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	12.000		12	THPT chuyên Lê Khiết
8	LÊ ĐỨC TUẤN	NGUYỄN	26.01.12	18/10/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	16.000	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
9	ĐẶNG HOÀNG	NHÂN	26.01.13	20/08/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	9.500		11	THPT chuyên Lê Khiết
10	NGUYỄN THIÊN	PHƯỚC	26.01.14	01/01/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	10.500		11	THPT chuyên Lê Khiết
11	NGUYỄN NHẤT MINH	QUÂN	26.01.15	09/09/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	21.000	Ba	12	THPT chuyên Lê Khiết
12	NGUYỄN ĐỨC MINH	SANG	26.01.16	24/02/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	14.000	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
13	PHẠM THIÊN	THÀNH	26.01.17	16/06/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	14.500	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
14	NGUYỄN TẤN	THẠNH	26.01.18	06/02/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	10.500		11	THPT chuyên Lê Khiết
15	LÊ QUANG	THẮNG	26.01.19	27/02/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	10.500		11	THPT chuyên Lê Khiết
16	LÊ QUANG	DÂN	26.01.01	13/07/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Toán	9.500		12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Công văn số 93/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

26-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
17	TRẦN DUY	THẮNG	26.01.20	11/08/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Toán	9.000		12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
18	ĐỖ TRUNG	KIÊN	26.01.09	11/09/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Toán	11.000		12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
19	THIỀU TRỌNG	GIÁP	26.01.04	02/07/2009	Kinh	Kon Tum	Nam	Toán	6.500		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
20	PHẠM CAO	NGUYỄN	26.01.11	12/03/2009	Kinh	Kon Tum	Nam	Toán	8.500		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
21	ĐẶNG NGUYỄN	AN	26.02.01	02/10/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Vật lí	1.250		11	THPT chuyên Lê Khiết
22	NGUYỄN NHẬT	AN	26.02.02	05/09/2009	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Vật lí	17.250	Ba	11	THPT chuyên Lê Khiết
23	NGUYỄN KHÁNH	DUY	26.02.04	17/11/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Vật lí	5.250		11	THPT chuyên Lê Khiết
24	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	26.02.05	14/07/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Vật lí	13.500	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
25	BẠCH NGỌC	ĐỊNH	26.02.06	25/02/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Vật lí	1.000		11	THPT chuyên Lê Khiết
26	PHẠM TRUNG	ĐỨC	26.02.07	12/10/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Vật lí	4.500		11	THPT chuyên Lê Khiết
27	BÙI PHÚC HOÀNG	HUY	26.02.09	04/05/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Vật lí	3.500		11	THPT chuyên Lê Khiết
28	TRẦN ĐĂNG	HUY	26.02.10	19/03/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Vật lí	18.500	Ba	11	THPT chuyên Lê Khiết
29	NGUYỄN HOÀNG ANH	KHÔI	26.02.12	02/04/2009	Kinh	Phú Yên	Nam	Vật lí	10.500		11	THPT chuyên Lê Khiết
30	HỒ SONG TUỆ	NHI	26.02.15	25/05/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Vật lí	2.000		11	THPT chuyên Lê Khiết

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Công văn số 93/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

26-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
31	VÕ HOÀNG	NHÚT	26.02.16	01/10/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Vật lí	8.250		12	THPT chuyên Lê Khiết
32	LƯU NGUYỄN HUYỀN	TRANG	26.02.18	20/12/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Vật lí	3.750		11	THPT chuyên Lê Khiết
33	LÝ NHẬT	KHÁNH	26.02.11	02/09/2009	Kinh	Kon Tum	Nam	Vật lí	1.250		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
34	NGUYỄN NHẬT	MINH	26.02.13	08/11/2009	Kinh	Kon Tum	Nam	Vật lí	3.750		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
35	NGUYỄN THỊ NHƯ	THẢO	26.02.17	24/10/2009	Kinh	Kon Tum	Nữ	Vật lí	4.000		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
36	ĐẶNG NGUYỄN BẢO	TRÂN	26.02.19	02/10/2009	Kinh	Kon Tum	Nữ	Vật lí	3.000		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
37	HỒ NGỌC VINH	HẠNH	26.02.08	10/11/2009	Kinh	Kon Tum	Nam	Vật lí	3.750		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
38	TRẦN QUANG	MINH	26.02.14	17/01/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Vật lí	5.750		12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
39	LÊ ANH	TUẤN	26.02.20	13/01/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Vật lí	5.750		12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
40	NGUYỄN VĂN	DANH	26.02.03	02/03/2009	Kinh	Kon Tum	Nam	Vật lí	2.000		11	THPT Duy Tân
41	VÕ THIÊN	ÂN	26.03.01	15/05/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	14.875	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
42	NGUYỄN NGỌC	DUY	26.03.02	25/04/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	23.125	Nhì	11	THPT chuyên Lê Khiết
43	VÕ TẤN	ĐẠT	26.03.04	20/04/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	12.250		11	THPT chuyên Lê Khiết

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Công văn số 93/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

26-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
44	KHƯƠNG TRÀ	GIANG	26.03.05	04/12/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Hoá học	6.750		11	THPT chuyên Lê Khiết
45	HỒ NGUYỄN	KHANG	26.03.07	24/08/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	11.000		11	THPT chuyên Lê Khiết
46	NGUYỄN THÀNH	KHOA	26.03.08	29/03/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	10.500		12	THPT chuyên Lê Khiết
47	VÕ SỸ	LUÂN	26.03.09	30/03/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	17.500	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
48	NGUYỄN HOÀNG	NHI	26.03.11	20/09/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Hoá học	17.625	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
49	NGUYỄN QUỐC	PHONG	26.03.12	02/02/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	22.500	Nhì	12	THPT chuyên Lê Khiết
50	LÊ NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	26.03.14	04/04/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	12.125		11	THPT chuyên Lê Khiết
51	HUỲNH TUẤN	TÚ	26.03.20	06/08/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	6.875		11	THPT chuyên Lê Khiết
52	VÕ HOÀNG	TÙNG	26.03.19	19/02/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	17.375	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
53	HOÀNG VŨ NGỌC	THÀNH	26.03.15	22/10/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	26.125	Nhì	11	THPT chuyên Lê Khiết
54	HUỲNH TUẤN	TRÍ	26.03.17	06/08/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	10.125		11	THPT chuyên Lê Khiết
55	NGUYỄN TRẦN PHÙNG	TRÍ	26.03.18	13/09/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	13.875		12	THPT chuyên Lê Khiết
56	HÀ ANH	DỪNG	26.03.03	22/07/2009	Kinh	Kon Tum	Nam	Hoá học	13.625		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
57	BÙI LÊ	HOÀNG	26.03.06	05/05/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Hoá học	21.375	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
58	LÊ QUỐC	TOÀN	26.03.16	10/05/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Hoá học	20.125	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Công văn số 93/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

26-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
59	NGUYỄN HIỀN	MINH	26.03.10	14/12/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Hoá học	15.625	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
60	HOÀNG MINH	QUÂN	26.03.13	26/04/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Hoá học	20.000	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
61	NGUYỄN TRẦN BẢO	DUY	26.04.03	05/12/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Sinh học	22.500	Nhì	12	THPT chuyên Lê Khiết
62	TRẦN BÁ	ĐẠT	26.04.05	11/09/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Sinh học	16.250		12	THPT chuyên Lê Khiết
63	VĂN TẤN	ĐẠT	26.04.06	15/11/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Sinh học	18.000	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
64	VÕ VŨ GIA	HÂN	26.04.07	13/02/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Sinh học	15.750		11	THPT chuyên Lê Khiết
65	PHẠM NGUYỄN ANH	HOÀNG	26.04.08	23/09/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Sinh học	16.750		11	THPT chuyên Lê Khiết
66	HOÀNG TUẤN	KIỆT	26.04.10	06/09/2009	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Sinh học	20.750	Ba	11	THPT chuyên Lê Khiết
67	VÕ THANH	MAI	26.04.12	27/10/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Sinh học	15.500		11	THPT chuyên Lê Khiết
68	PHẠM CÔNG HOÀNG	NHẬT	26.04.13	09/11/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Sinh học	18.250	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
69	TRỊNH MINH	NHẬT	26.04.14	12/04/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Sinh học	17.500		12	THPT chuyên Lê Khiết
70	LÊ THÀNH THIÊN	PHÚC	26.04.15	24/07/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Sinh học	20.750	Ba	11	THPT chuyên Lê Khiết
71	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	26.04.19	08/02/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Sinh học	16.250		11	THPT chuyên Lê Khiết
72	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	26.04.20	22/08/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Sinh học	22.250	Ba	12	THPT chuyên Lê Khiết
73	LÊ HOÀNG THIÊN	BẢO	26.04.01	13/02/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Sinh học	19.000	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Công văn số 93/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

26-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
74	MAI NGUYỄN NHƯ QUỲNH	26.04.18	03/07/2009	Kinh	Kon Tum	Nữ	Sinh học	13.250		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
75	PHAN VŨ THÙY LÂM	26.04.11	11/09/2008	Kinh	Kon Tum	Nữ	Sinh học	20.000	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
76	PHAN TUẤN KHANG	26.04.09	30/04/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Sinh học	21.750	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
77	TRỊNH BẢO CHÂU	26.04.02	23/10/2008	Kinh	Kon Tum	Nữ	Sinh học	21.000	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
78	NGUYỄN TẤN DŨNG	26.04.04	08/06/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Sinh học	14.250		12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
79	NGUYỄN ĐỨC PHÚC	26.04.16	14/01/2009	Kinh	Kon Tum	Nam	Sinh học	14.750		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
80	NGUYỄN HOÀNG THIÊN QUÂN	26.04.17	10/09/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Sinh học	19.500	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
81	PHẠM TƯỜNG ANH	26.05.01	23/10/2009	Kinh	TP Huế	Nam	Tin học	11.937		11	THPT chuyên Lê Khiết
82	BÙI QUỐC CƯỜNG	26.05.02	29/03/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Tin học	21.061	Nhì	12	THPT chuyên Lê Khiết
83	PHAN MINH HIẾU	26.05.06	14/09/2009	Kinh	TP Huế	Nam	Tin học	23.770	Nhì	11	THPT chuyên Lê Khiết
84	CAO CHÍ HOÀNG	26.05.07	10/12/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Tin học	16.440	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
85	NGUYỄN AN KHANG	26.05.08	30/10/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Tin học	7.650		12	THPT chuyên Lê Khiết
86	LƯU TRỌNG KHÔI	26.05.10	05/10/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Tin học	5.170		11	THPT chuyên Lê Khiết

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Công văn số 93/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

26-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
87	HUỖNH QUỐC	LUẬT	26.05.11	27/05/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Tin học	19.039	Ba	12	THPT chuyên Lê Khiết
88	VŨ QUANG	SÁNG	26.05.17	26/06/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Tin học	15.350	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
89	HUỖNH MINH	TRIẾT	26.05.19	17/01/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Tin học	13.120	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
90	HOÀNG MINH	VŨ	26.05.20	20/07/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Tin học	12.116		12	THPT chuyên Lê Khiết
91	VŨ ĐỨC	ĐOÀN	26.05.05	02/02/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Tin học	15.311	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
92	HỒ VĂN	THẾ	26.05.18	21/11/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Tin học	22.700	Nhì	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
93	GIÁP TRINH	ĐĂNG	26.05.04	21/05/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Tin học	5.600		12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
94	NGUYỄN HỒ VINH	KHANG	26.05.09	16/07/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Tin học	23.276	Nhì	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
95	ĐOÀN TRUNG	DỪNG	26.05.03	25/02/2009	Kinh	Kon Tum	Nam	Tin học	19.885	Ba	11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
96	TRẦN QUANG	PHÚC	26.05.15	28/11/2009	Kinh	Kon Tum	Nam	Tin học	7.030		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
97	NGUYỄN PHẠM THÀNH	NHÂN	26.05.14	01/01/2009	Kinh	Kon Tum	Nam	Tin học	5.250		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
98	TRẦN ANH	QUÂN	26.05.16	01/08/2009	Kinh	Kon Tum	Nam	Tin học	10.650		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Công văn số 93/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

26-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
99	VÕ TRÍ	NGUYỄN	26.05.13	27/08/2009	Kinh	Kon Tum	Nam	Tin học	8.207		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
100	PHẠM ĐẠI	NAM	26.05.12	29/08/2010	Kinh	Kon Tum	Nam	Tin học	11.150		10	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
101	TRANG PHAN NGỌC	ÁNH	26.06.01	16/09/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Ngữ văn	12.750	Ba	12	THPT chuyên Lê Khiết
102	TRẦN HUỖNH KHÁNH	DUYÊN	26.06.02	17/05/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Ngữ văn	12.250	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
103	NGUYỄN LÊ KHÁNH	ĐAN	26.06.03	18/08/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Ngữ văn	12.000		12	THPT chuyên Lê Khiết
104	NGUYỄN THANH	HÀ	26.06.05	27/10/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Ngữ văn	12.750	Ba	12	THPT chuyên Lê Khiết
105	NGUYỄN VÕ MINH	HẰNG	26.06.07	13/04/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Ngữ văn	11.500		11	THPT chuyên Lê Khiết
106	TRẦN MAI	HIẾU	26.06.08	17/01/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Ngữ văn	12.000		11	THPT chuyên Lê Khiết
107	LÊ THỊ QUỲNH	LY	26.06.12	10/10/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Ngữ văn	12.250	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
108	HOÀNG BẢO	NGỌC	26.06.15	09/04/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Ngữ văn	15.500	Nhất	12	THPT chuyên Lê Khiết
109	TRƯƠNG HOÀNG HOÀI	THƯƠNG	26.06.18	16/06/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
110	BẠCH THỊ THU	TRANG	26.06.19	16/01/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Ngữ văn	12.000		11	THPT chuyên Lê Khiết
111	ĐÀO KHÁNH	LINH	26.06.10	19/11/2009	Kinh	Kon Tum	Nữ	Ngữ văn	12.000		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
112	NGUYỄN LÊ MINH	TRANG	26.06.20	18/10/2009	Kinh	Kon Tum	Nữ	Ngữ văn	12.750	Ba	11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Công văn số 93/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

26-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
113	PHẠM HOÀNG TRÀ	GIANG	26.06.04	29/09/2008	Kinh	Kon Tum	Nữ	Ngữ văn	12.000		12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
114	HỒ THANH	HÀNG	26.06.06	20/08/2008	Kinh	Kon Tum	Nữ	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
115	ĐÀO THỊ QUỲNH	HƯƠNG	26.06.09	20/03/2008	Kinh	Nghệ An	Nữ	Ngữ văn	12.000		12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
116	PHÙNG NHẬT	LINH	26.06.11	25/12/2008	Kinh	Kon Tum	Nữ	Ngữ văn	12.000		12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
117	LÂM NGỌC THẢO	MY	26.06.13	05/05/2008	Kinh	Kon Tum	Nữ	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
118	NGUYỄN TRẦN NHẬT	MY	26.06.14	24/11/2008	Kinh	Kon Tum	Nữ	Ngữ văn	12.000		12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
119	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	26.06.16	11/10/2008	Kinh	Kon Tum	Nữ	Ngữ văn	12.750	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
120	NGUYỄN MINH	THU	26.06.17	26/08/2008	Kinh	Kon Tum	Nữ	Ngữ văn	11.500		12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
121	LÊ TUẤN	ANH	26.07.01	07/10/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Lịch sử	16.250	Nhì	12	THPT chuyên Lê Khiết
122	TRƯƠNG NGỌC ANH	ĐỨC	26.07.02	25/05/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Lịch sử	15.000	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
123	VÕ SÔNG	GIANG	26.07.03	23/04/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Lịch sử	13.750		12	THPT chuyên Lê Khiết
124	NGUYỄN	HẢO	26.07.04	23/03/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Lịch sử	16.250	Nhì	12	THPT chuyên Lê Khiết

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Công văn số 93/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

26-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
125	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	26.07.05	22/02/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Lịch sử	13.750		12	THPT chuyên Lê Khiết
126	LÊ TRỌNG ANH	KHOA	26.07.10	27/11/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Lịch sử	13.500		11	THPT chuyên Lê Khiết
127	LÊ TRƯỞNG HOÀNG	MINH	26.07.14	07/05/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Lịch sử	14.000		12	THPT chuyên Lê Khiết
128	ĐOÀN MẠNH	TÚ	26.07.20	21/05/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Lịch sử	13.750		12	THPT chuyên Lê Khiết
129	NGUYỄN LÝ PHƯƠNG	THUÝ	26.07.18	23/12/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Lịch sử	11.750		11	THPT chuyên Lê Khiết
130	TRẦN ANH	HUY	26.07.06	10/11/2009	Kinh	Kon Tum	Nam	Lịch sử	15.000	K.Khích	11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
131	NGUYỄN NGỌC	HÙNG	26.07.07	27/04/2009	Kinh	Kon Tum	Nam	Lịch sử	12.750		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
132	TRẦN BẢO	HÙNG	26.07.09	11/01/2009	Kinh	Gia Lai	Nam	Lịch sử	13.500		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
133	PHẠM TIẾN	HÙNG	26.07.08	13/07/2009	Kinh	Kon Tum	Nam	Lịch sử	11.250		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
134	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	26.07.12	09/01/2009	Kinh	Kon Tum	Nữ	Lịch sử	11.500		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
135	ĐẶNG YẾN	LINH	26.07.11	06/03/2008	Kinh	Kon Tum	Nữ	Lịch sử	14.000		12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
136	VĂN MINH	LUÂN	26.07.13	16/04/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Lịch sử	13.750		12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
137	NGUYỄN HOÀNG THẢO	NGUYỄN	26.07.15	08/12/2008	Kinh	Kon Tum	Nữ	Lịch sử	15.750	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Công văn số 93/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

26-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
											Thành
138	TRẦN NGUYỄN BẢO NHƯ	26.07.16	30/07/2009	Kinh	Kon Tum	Nữ	Lịch sử	11.750		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
139	ĐINH VŨ CÔNG PHÚC	26.07.17	21/11/2009	Kinh	Kon Tum	Nam	Lịch sử	11.750		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
140	TRỊNH HOÀNG BẢO TRÂM	26.07.19	17/11/2008	Kinh	Kon Tum	Nữ	Lịch sử	15.750	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
141	NGUYỄN TRẦN DIỆP ANH	26.08.01	17/06/2009	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Địa lí	13.500	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
142	NGUYỄN GIA BẢO	26.08.02	01/01/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Địa lí	13.250	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
143	NGUYỄN MẠNH CẨM	26.08.03	14/10/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Địa lí	15.000	Ba	11	THPT chuyên Lê Khiết
144	TRẦN VŨ PHÚC ĐẠT	26.08.04	25/02/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Địa lí	12.750		12	THPT chuyên Lê Khiết
145	NGUYỄN HOÀNG NGÂN GIANG	26.08.05	30/06/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Địa lí	14.250	Ba	12	THPT chuyên Lê Khiết
146	TRẦN NGỌC HUYỀN	26.08.07	28/10/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Địa lí	14.500	Ba	12	THPT chuyên Lê Khiết
147	NGUYỄN TRẦN KHANG HY	26.08.08	05/01/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Địa lí	11.750		12	THPT chuyên Lê Khiết
148	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	26.08.12	23/12/2008	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Địa lí	13.750	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Khiết
149	HỒ NGUYỄN THANH TÚ	26.08.19	19/03/2009	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Địa lí	10.250		11	THPT chuyên Lê Khiết
150	TRẦN BÙI HẠNH THẢO	26.08.15	24/04/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Địa lí	12.000		11	THPT chuyên Lê Khiết
151	NGUYỄN CHÍ THÔNG	26.08.16	10/10/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Địa lí	13.500	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Công văn số 93/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

26-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
152	LÊ NGUYỄN ANH	THU	26.08.17	01/08/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Địa lí	14.750	Ba	11	THPT chuyên Lê Khiết
153	TRẦN HỮU	TRÍ	26.08.18	23/09/2009	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Địa lí	13.500	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Khiết
154	NGUYỄN TẤN	PHÁT	26.08.13	29/06/2009	Kinh	Đồng Tháp	Nam	Địa lí	9.250		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
155	HUỲNH NGUYỄN HÀ	MY	26.08.09	06/08/2009	Kinh	Kon Tum	Nữ	Địa lí	13.250	K.Khích	11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
156	LÊ NGỌC THU	THẢO	26.08.14	29/10/2009	Kinh	Kon Tum	Nữ	Địa lí	12.750		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
157	TRẦN THU	UYÊN	26.08.20	22/09/2009	Kinh	Kon Tum	Nữ	Địa lí	12.000		11	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
158	LÊ BẢO	NGỌC	26.08.11	03/04/2008	Kinh	Kon Tum	Nữ	Địa lí	12.750		12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
159	TRƯƠNG PHẠM HOÀNG	NGÂN	26.08.10	23/05/2008	Kinh	Bình Định	Nữ	Địa lí	12.750		12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
160	NGUYỄN HỮU HOÀNG	HUY	26.08.06	09/04/2008	Kinh	Kon Tum	Nam	Địa lí	12.250		12	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành

Danh sách này gồm 160 thí sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo Công văn số 93/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

26-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
1	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	26.09.01	08/09/2009	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3.80	3	5.20	1.40	13.400	K.Khích	THPT chuyên Lê Khiết
2	ĐẶNG GIA BẢO CHÂU	26.09.03	18/11/2009	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3.20	2.90	4.50	1.40	12.000		THPT chuyên Lê Khiết
3	ĐỒNG NỮ MINH CHÂU	26.09.04	23/02/2009	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3.30	2.50	5	1.40	12.200		THPT chuyên Lê Khiết
4	TRƯƠNG NGỌC MINH HÂN	26.09.05	27/10/2008	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3.80	3.10	5.30	1.50	13.700	Ba	THPT chuyên Lê Khiết
5	ĐẶNG THỊ NGỌC HUYỀN	26.09.06	16/12/2009	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3.90	2.60	4.70	1.20	12.400		THPT chuyên Lê Khiết
6	NGUYỄN PHẠM GIA KHANG	26.09.07	23/12/2009	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3	2.70	5.10	1.30	12.100		THPT chuyên Lê Khiết
7	VÕ NGỌC KHÁNH LINH	26.09.08	29/04/2009	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3.40	3.10	5.60	1.30	13.400	K.Khích	THPT chuyên Lê Khiết
8	HÀ HOÀNG TRÀ MY	26.09.09	06/09/2008	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3	2.50	4.80	1.60	11.900		THPT chuyên Lê Khiết
9	VÕ HUỖNH DIỄM MY	26.09.10	07/08/2008	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3.40	2.80	4.60	1.50	12.300		THPT chuyên Lê Khiết
10	LÊ NGUYỄN HỮU NGÂN	26.09.11	24/11/2009	Kinh	Nam	Tiếng Anh	3.50	4	5.60	1.30	14.400	Ba	THPT chuyên Lê Khiết
11	TRẦN NGỌC HÂN NHIÊN	26.09.12	24/06/2008	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3	2.10	4.40	1.30	10.800		THPT chuyên Lê Khiết
12	NGUYỄN THẾ PHONG	26.09.13	10/11/2008	Kinh	Nam	Tiếng Anh	3.60	3.30	4.90	1.30	13.100	K.Khích	THPT chuyên Lê Khiết
13	NGUYỄN ĐÌNH TOÀN PHÚC	26.09.14	29/03/2008	Kinh	Nam	Tiếng Anh	3	3.10	4.20	1.20	11.500		THPT chuyên Lê Khiết
14	VÕ ĐỨC TÚ	26.09.19	17/11/2008	Kinh	Nam	Tiếng Anh	3.60	2.70	4.30	1.70	12.300		THPT chuyên Lê Khiết
15	BÙI THỊ THU TRANG	26.09.16	12/01/2008	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3.50	3	3.80	1.50	11.800		THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
16	NGUYỄN THIÊN VŨ	26.09.20	25/08/2008	Kinh	Nam	Tiếng Anh	3.80	2.40	5	1.50	12.700	K.Khích	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành

26-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
17	ĐỖ NỮ DIỄM TRANG	26.09.17	15/09/2008	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3.20	3	4.60	1.50	12.300		THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
18	PHẠM THỊ THÙY TRANG	26.09.18	16/03/2008	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	2.80	2	4.20	1.30	10.300		THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
19	NGUYỄN VĂN ANH THU	26.09.15	30/04/2009	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3.70	2.20	4.70	1.40	12.000		THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
20	PHẠM HÀ ANH	26.09.02	02/09/2009	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3.40	2.20	4.70	1.30	11.600		THPT chuyên Nguyễn Tất Thành

Danh sách này gồm 20 thí sinh